

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc chỉ số các cổ phiếu VN50 tăng trưởng

“Vietnam Growth 50 Index” phiên bản 1.1

CHỦ TỊCH CÔNG TY

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;

Căn cứ Công văn số 1314/SGDVN-CLPT ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc chấp thuận và phân quyền ban hành các Quy tắc chỉ số tổ chức lại của HOSE;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc chỉ số các cổ phiếu VN50 tăng trưởng “Vietnam Growth 50 Index” phiên bản 1.1.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 689/QĐ-SGDHCM ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch công ty Sở Giao dịch Chứng

khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu VN50 tăng trưởng “Vietnam Growth 50 Index”.

Điều 3. Ban Điều hành, Giám đốc phòng Thông tin thị trường, Giám đốc các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN, VNX (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTTT (5.).

Q. CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trịnh Sơn Hồng



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE

**QUY TẮC CHỈ SỐ CÁC CỔ PHIẾU
VN50 TĂNG TRƯỞNG
VIETNAM GROWTH 50 INDEX**

Phiên bản 1.1

(Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 9 năm 2026 của
Chủ tịch công ty Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)



Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng 9 - 2026



MỤC LỤC

1.	GIỚI THIỆU CHUNG	4
2.	QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỈ SỐ.....	4
3.	ĐỊNH NGHĨA ÁP DỤNG	5
4.	SÀNG LỌC RỎ CHỈ SỐ ĐỊNH KỲ	5
5.	CÁC ĐIỀU CHỈNH TRONG KỲ ĐỐI VỚI RỎ CHỈ SỐ.....	6
6.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ.....	6
7.	THÔNG TIN LIÊN HỆ.....	7



LỊCH SỬ THAY ĐỔI QUY TẮC CHỈ SỐ

Phiên bản	Nội dung
1.1	- Cấu trúc lại Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số VN50 GROWTH phiên bản 1.0. - Bổ sung quy định cổ phiếu bị loại khỏi rổ chỉ số dự phòng trong kỳ. - Bổ sung quy định tính giới hạn trọng số tăng trưởng của cổ phiếu khi thay đổi thành phần của rổ chỉ số trong kỳ.

0531

GIAO D
NG KH
ANH P
CHÍ M

P. HỒ

1. GIỚI THIỆU CHUNG

- 1.1. Quy tắc chỉ số các cổ phiếu VN50 Tăng trưởng (tên đầy đủ tiếng Anh là Vietnam Growth 50 Index, tên viết tắt là Chỉ số VN50 GROWTH) được ban hành sau khi được Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (viết tắt là VNX) phê duyệt, quy định các quy tắc để làm cơ sở cho việc quản lý và vận hành chỉ số VN50 GROWTH hàng ngày của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là HOSE) theo phân quyền của VNX.
- 1.2. Quy tắc chỉ số này có thể được sửa đổi, bổ sung, hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ tại bất kỳ thời điểm nào. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy tắc có thể dẫn đến những thay đổi trong việc xây dựng và quản lý chỉ số hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ số.
- 1.3. Quyền sở hữu trí tuệ đối với Quy tắc này và chỉ số bao gồm tên, thành phần và việc tính toán chỉ số thuộc về VNX, HOSE. Ngoại trừ các trường hợp không phải xin phép và trường hợp ngoại lệ theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ, việc sao chép một phần hay toàn bộ Quy tắc chỉ số này mà chưa có sự cho phép của VNX hoặc HOSE đều bị coi là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- 1.4. Ngoại trừ các nội dung được nêu cụ thể tại Quy tắc chỉ số này, tất cả những nội dung liên quan được thực hiện theo quy định tại Quy tắc chung cho các chỉ số chứng khoán tại HOSE (Quy tắc chỉ số chung của HOSE).

2. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỈ SỐ

- 2.1. Chỉ số VN50 GROWTH là chỉ số đầu tư, bao gồm 50 cổ phiếu thành phần được lựa chọn từ danh sách cổ phiếu thành phần của chỉ số VNAllshare và đáp ứng các tiêu chí sàng lọc chỉ số.
- 2.2. Chỉ số giá VN50 GROWTH được tính toán dựa trên giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh tỷ lệ free-float và có áp dụng giới hạn tỷ trọng vốn hóa (đối với cổ phiếu đơn lẻ và nhóm cổ phiếu cùng ngành) và giới hạn trọng số tăng trưởng của cổ phiếu.
Chỉ số giá được tính toán theo thời gian thực và công bố 5 giây/lần vào tất cả các ngày giao dịch.
- 2.3. Chỉ số tổng thu nhập VN50 GROWTH TRI được tính toán dựa trên chỉ số gốc là Chỉ số giá VN50 GROWTH, thể hiện biến động giá và giá trị cổ tức của các cổ phiếu thành phần được tái đầu tư vào chỉ số.
Chỉ số tổng thu nhập được tính toán một lần và công bố vào thời điểm cuối ngày giao dịch.
- 2.4. Điểm cơ sở của chỉ số là 1.000. Ngày cơ sở của chỉ số là ngày 31/10/2025.

2.5. Danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số (rổ chỉ số) được:

- Xem xét định kỳ bán niên vào kỳ tháng 1 và tháng 7.
- Cập nhật thông tin (tỷ lệ free-float, khối lượng lưu hành tính chỉ số, giới hạn tỷ trọng vốn hóa, giới hạn trọng số tăng trưởng của cổ phiếu, danh mục cổ phiếu thành phần (nếu có)) hàng quý vào kỳ tháng 1, tháng 4, tháng 7 và tháng 10.

Tham khảo quy định chi tiết về **Ngày chốt dữ liệu**, **Ngày công bố kết quả** và **Ngày hiệu lực** của các kỳ xem xét định kỳ/cập nhật thông tin tại Mục **Định nghĩa áp dụng** Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

3. ĐỊNH NGHĨA ÁP DỤNG

- Rổ chỉ số VNAllshare là danh sách cổ phiếu thành phần của chỉ số VNAllshare được xác định tại kỳ xem xét định kỳ gần nhất theo Quy tắc chỉ số VNAllshare.
- Giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float (GTVH_f), Giá trị giao dịch khớp lệnh (GTGD_KL), chuẩn phân ngành GICS®: tham khảo **Định nghĩa áp dụng** tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

4. SÀNG LỌC RỔ CHỈ SỐ ĐỊNH KỲ

4.1. Các bước sàng lọc rổ chỉ số định kỳ

Bước 1: Từ rổ chỉ số VNAllshare, chọn các cổ phiếu có GTVH_f ≥ 2.000 tỷ đồng và GTGD_KL ≥ 20 tỷ đồng/ngày.

Bước 2: Từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 1, xác định rổ chỉ số chính thức và rổ chỉ số dự phòng như sau:

Rổ chỉ số chính thức:

- Chọn 50 mã cổ phiếu có GTVH_f lớn nhất (ưu tiên GTGD_KL cao hơn khi GTVH_f bằng nhau) vào rổ chỉ số chính thức.

Rổ chỉ số dự phòng:

- Chọn 10 mã cổ phiếu có GTVH_f lớn nhất tiếp theo (ưu tiên GTGD_KL cao hơn khi GTVH_f bằng nhau) vào rổ chỉ số dự phòng.
- Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi rổ chỉ số dự phòng nếu trong kỳ cổ phiếu rơi vào diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, diện kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (*ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như việc tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập, ... dưới 30 ngày giao dịch*), đình chỉ giao dịch, cổ phiếu bị hủy bỏ niêm yết.
- Cổ phiếu bị loại khỏi rổ chỉ số dự phòng sẽ không được thay thế.

4.2. Cập nhật rô chỉ số trước Ngày hiệu lực

Rô chỉ số sẽ tiếp tục được cập nhật, loại các cổ phiếu theo quy định **Cập nhật rô chỉ số trước Ngày hiệu lực** tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ tiến hành tương tự việc điều chỉnh trong kỳ quy định tại Mục 5.2 Quy tắc này.

5. CÁC ĐIỀU CHỈNH TRONG KỲ ĐỐI VỚI RÔ CHỈ SỐ

5.1. Rô chỉ số sẽ được điều chỉnh trong kỳ khi thuộc các trường hợp **Điều chỉnh trong kỳ đối với rô chỉ số** theo quy định tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

5.2. Cổ phiếu bị loại khỏi rô chỉ số sẽ được thay thế bằng cổ phiếu có thứ tự xếp hạng cao nhất trong rô chỉ số dự phòng đã xác định tại Mục 4.1 Quy tắc này.

6. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ

6.1. Chỉ số giá VN50 GROWTH và chỉ số tổng thu nhập VN50 GROWTH TRI được tính toán theo **Phương pháp tính toán chỉ số giá** và **Phương pháp tính toán chỉ số tổng thu nhập** được quy định tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

6.2. Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu (c)

Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu được tính theo quy định **Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu (c)** tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

Áp dụng ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu thành phần chỉ số:

- Đối với một cổ phiếu đơn lẻ là 10%.
- Đối với nhóm các cổ phiếu cùng ngành (thuộc cùng một phân ngành cấp 1 theo chuẩn phân ngành GICS®) là 40%.

6.3. Giới hạn trọng số của cổ phiếu (g)

Giới hạn trọng số của cổ phiếu i (g_i) là giới hạn trọng số tăng trưởng của cổ phiếu i , được tính toán dựa trên hiệu quả tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp, nhằm ưu tiên các cổ phiếu có tăng trưởng EPS tốt hơn trong rô chỉ số.

Giới hạn này được xác định theo các bước như sau:

Bước 1: Tính Tăng trưởng EPS lịch sử theo công thức:

$$\text{Tăng trưởng EPS lịch sử (\%)} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n \left(\frac{\text{EPS}_{n-i+1} - \text{EPS}_{n-i}}{\text{EPS}_{n-i}} \right) \times 100$$

Quy định về dữ liệu:

- Tăng trưởng EPS lịch sử được tính theo số liệu EPS của 4 năm liên tục gần nhất ($n = 3$). Trường hợp không đủ số liệu EPS của 4 năm liên tục gần nhất, sử dụng tối đa số liệu EPS hiện có để tính Tăng trưởng EPS lịch sử (tối thiểu là 2 năm liên tục gần nhất với $n = 1$).

- Đối với cổ phiếu không đủ số liệu để tính Tăng trưởng EPS lịch sử, g là 85%.

Bước 2: Tính thứ hạng phân vị cho các cổ phiếu có số liệu tăng trưởng EPS lịch sử (tham khảo cách tính thứ hạng phân vị tại Phụ lục Quy tắc này).

Bước 3: Từ thứ hạng phân vị của cổ phiếu đã xác định tại Bước 2, xác định g theo bảng sau:

Thứ hạng phân vị	g
Thứ hạng phân vị $\in (50; 100]$	100%
Thứ hạng phân vị $\in [45; 50]$	95%
Thứ hạng phân vị $\in [40; 45]$	90%
Thứ hạng phân vị $\in [0; 40)$	85%

Trong trường hợp có thay đổi về cổ phiếu thành phần của rổ chỉ số trong kỳ, giới hạn trọng số tăng trưởng của cổ phiếu (g) được tính lại theo dữ liệu tăng trưởng EPS lịch sử tại kỳ cập nhật thông tin gần nhất.

7. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin về phương pháp xây dựng, tính toán chỉ số, dịch vụ cấp quyền sử dụng chỉ số và cung cấp thông tin, vui lòng truy cập trang thông tin điện tử hoặc liên hệ phòng Thông tin thị trường – Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỊA CHỈ: SỐ 16, ĐƯỜNG VÕ VĂN KIẾT, PHƯỜNG BẾN THÀNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

SỐ ĐT: (84-28) 38 217 713, SỐ FAX: (84-28) 38 217 452

WEBSITE: <https://www.hsx.vn>

EMAIL: index@hsx.vn

CÁCH TÍNH THỨ HẠNG PHÂN VỊ CỦA CỔ PHIẾU

(Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch công ty Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Bước 1: Sắp xếp vị trí của các mã cổ phiếu theo thứ tự tăng dần của Tăng trưởng EPS lịch sử (%) từ 1, 2, 3, ..., N với N là số mã cổ phiếu có số liệu Tăng trưởng EPS lịch sử (%).

Hai mã cổ phiếu có số liệu Tăng trưởng EPS lịch sử (%) bằng nhau sẽ có cùng vị trí.

Bước 2: Tính thứ hạng phân vị theo công thức:

$$\text{Thứ hạng phân vị (\%)} = \frac{(\text{Vị trí của mã cổ phiếu} - 1)}{N - 1} \times 100$$

Ví dụ:

Có 11 mã cổ phiếu có số liệu Tăng trưởng EPS lịch sử (%) như bảng sau (N = 11)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng EPS lịch sử (%)	Vị trí của mã cổ phiếu	Thứ hạng phân vị (%)	g (%)
AAA	-5,0	1	0,0	85
BBB	-4,0	2	10,0	85
CCC	-2,0	3	20,0	85
DDD	0,0	4	30,0	85
EEE	1,0	5	40,0	90
FFF	3,0	6	50,0	95
GGG	5,0	7	60,0	100
HHH	7,0	8	70,0	100
KKK	7,0	8	70,0	100
LLL	12,0	10	90,0	100
MMM	14,0	11	100,0	100